

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM**

*

**TÀI LIỆU
SINH HOẠT CHI BỘ**

Lưu hành nội bộ

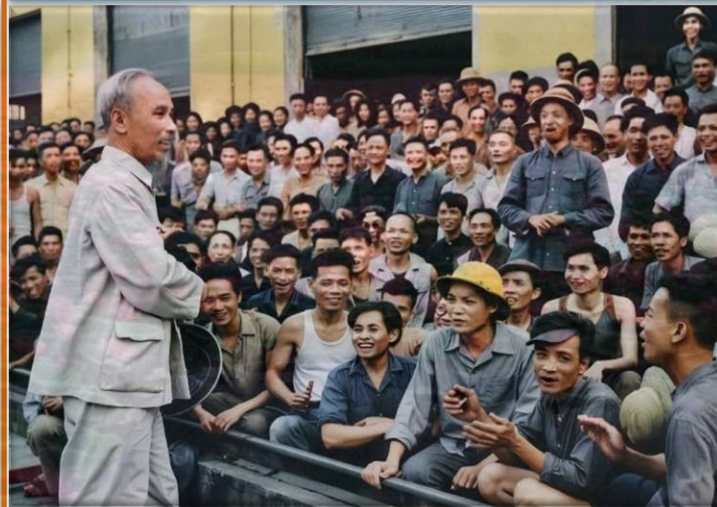


MỤC LỤC

(Tài liệu sinh hoạt chi bộ số 04 - 2026)

	Trang
Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Chủ tịch Hồ Chí Minh	3
1. Chủ tịch Hồ Chí Minh nói về “Thanh niên”	
2. Giáo dục đạo đức cách mạng cho thanh niên theo tư tưởng Hồ Chí Minh	
Tin sản xuất kinh doanh	6
Tình hình thực hiện nhiệm vụ tháng 3/2026	
Nhiệm vụ trọng tâm tháng 4/2026	
Trao đổi nghiệp vụ	13
1. Những nội dung được sửa đổi, bổ sung trong Hướng dẫn số 38-HD/BTCTW, ngày 29/9/2025 của Ban Tổ chức Trung ương về Nghiệp vụ công tác đảng viên	
2. Những quy định mới của Nghị định số 55/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ	
Tin trong nước	21
1. Một số nét về tình hình kinh tế Việt Nam hai tháng đầu năm 2026 và nhiệm vụ thời gian tới	
2. Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tiết kiệm, chống lãng phí	
Tin đối ngoại và tình hình thế giới	28
1. Một số kết quả chuyến tham dự Cuộc họp khai mạc Hội đồng hòa bình về Gaza của Tổng Bí thư Tô Lâm	
2. Một số nét chính về kinh tế thế giới những tháng đầu năm 2026	
3. Một số sự kiện thế giới đáng chú ý	
Văn bản mới: Nghị định số 31/2026/NĐ-CP, ngày 21/01/2026 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lưu trữ	34
Trao đổi kiến thức: Giải pháp phát triển kinh tế số tại Việt Nam	36

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH



**ĐOÀN KẾT
KỶ LUẬT
CẦN KIỂM
SÁNG TẠO**

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói về “Thanh niên”

“Thanh niên là người tiếp sức cách mạng cho thế hệ thanh niên già, đồng thời là người phụ trách điều dắt thế hệ thanh niên tương lai”¹.

“Thanh niên phải chuẩn bị làm người chủ nước nhà. Muốn thế phải ra sức học tập chính trị, kỹ thuật, văn hoá, trước hết phải rèn luyện và thấm nhuần tư tưởng xã hội chủ nghĩa, gạt rữa cá nhân chủ nghĩa; muốn thế Đoàn Thanh niên phải củng cố và phát triển hơn nữa”².

“Thanh niên phải có đức, có tài. Có tài mà không có đức ví như một anh làm kinh tế, tài chính rất giỏi nhưng lại đi đến thụt két thì chẳng những không làm được lợi ích gì cho xã hội, mà còn có hại cho xã hội nữa. Nếu có đức mà không có tài giống như ông Bụt không làm hại gì, nhưng cũng không làm lợi gì cho loài người”³.

¹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t. 13, tr.298

² Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t. 12, tr.19

³ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.9, tr.178

Giáo dục đạo đức cách mạng cho thanh niên theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đánh giá cao vị trí đặc biệt của thanh niên đối với sự nghiệp cách mạng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Người rất coi trọng việc giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho đoàn viên, thanh niên. Người thường xuyên động viên tuổi trẻ tu dưỡng đạo đức, không ngừng học tập vươn lên để xứng đáng là người chủ tương lai của nước nhà.

Xuất phát từ sự nhìn nhận, đánh giá đúng đắn, khách quan vai trò, vị trí của thanh niên trong sự nghiệp cách mạng, Người đặc biệt quan tâm vấn đề giáo dục, bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho thanh niên, “đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa "hồng", vừa "chuyên"⁴. Đây chính là sự tổng kết lý luận và thực tiễn mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã rút ra từ lịch sử nhân loại, dân tộc và cũng là một trong những nội dung quan trọng, xuyên suốt nhất trong tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục thanh niên.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đánh giá thanh niên với tất cả những ưu điểm vốn có của họ, coi họ là “bộ phận quan trọng của dân tộc”, là “lực lượng nòng cốt để xây dựng xã hội mới”. Người cho rằng, thanh niên chính là lực lượng xung kích trong mọi công việc. “Việc gì khó có thanh niên, ở đâu khó có thanh niên”⁵ và để kế thừa được truyền thống của các thế hệ cha anh đi trước, kế thừa sự nghiệp cách mạng, nhất thiết thanh niên phải có đạo đức cách mạng. Trong mối quan hệ giữa đạo đức với tài năng, Hồ Chí Minh khẳng định đạo đức là gốc, nó quyết định sức mạnh tinh thần to lớn của con người, sức mạnh của đoàn kết, nhờ đó mà đạo đức góp phần to lớn vào việc quyết định sự thành bại của cách mạng nước ta.

4 Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, H.2011, tập 15, tr.622

5 Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, H.2011, tập 12, tr.18

Chính vì vậy, Người luôn coi trọng giáo dục, rèn luyện đạo đức cho thế hệ trẻ. Một mặt, Hồ Chí Minh khẳng định vai trò và sức mạnh của thanh niên, nhưng mặt khác, Người cũng thẳng thắn nêu lên những nhược điểm, những thiếu sót của thanh niên. Đó là sự thiếu từng trải, thiếu kinh nghiệm trong cuộc sống, một số chưa chịu khó học tập, mắc bệnh hình thức, bệnh cá nhân, tự cao, tự đại... Người yêu cầu mọi thanh niên phải chống tâm lý tư lợi, ham sung sướng, tránh khó nhọc, chống thói quen xem khinh lao động, nhất là lao động chân tay; chống bệnh lười biếng, xa xỉ; chống kiêu ngạo, giả dối, hình thức, khoe khoang... Phát huy mặt mạnh, khắc phục điểm yếu là con đường để tự hoàn thiện nhân cách của thanh niên. Muốn làm được điều đó, thanh niên phải không ngừng tu dưỡng, rèn luyện và học tập để làm người và phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân.



Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện với đại biểu thanh niên xung phong dự Đại hội Thanh niên xung phong chống Mỹ cứu nước toàn miền Bắc (tháng 1-1967). Ảnh Tư liệu

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, việc giáo dục, bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho tuổi trẻ là nhằm giúp họ trở thành những công dân tốt, người lao động tốt, người chiến sĩ tốt, người chủ xứng đáng của đất nước và là người cách mạng chân chính... Đó là những con người “vừa có đức, vừa có tài” hoặc “vừa hồng, vừa chuyên”. Bởi, trong mỗi quan hệ đức - tài, hồng - chuyên, Người coi “đạo đức là cái gốc của người cách mạng” và Người dạy, thanh niên ta phải thấm nhuần tinh thần làm chủ nước nhà và phải trau dồi đạo đức của người cách mạng. Đặc biệt, mục đích quan trọng hàng đầu của giáo dục, bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho thanh niên là để tạo nguồn cán bộ cho cách mạng.

Người căn dặn kỹ, phải giáo dục họ “luôn luôn nâng cao tinh thần yêu Tổ quốc, yêu chủ nghĩa xã hội, tăng cường tình cảm cách mạng đối với công nông, tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng, triệt để tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sẵn sàng nhận bất kỳ nhiệm vụ nào mà Đảng và nhân dân giao cho”⁶, đó chính là những giá trị tốt đẹp trong phẩm chất của một người cách mạng chân chính. Giáo dục, bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho thanh niên nhằm hướng tới mục tiêu đào tạo ra những chiến sĩ cách mạng công hiến hết mình để bảo vệ sự bình yên cho Tổ quốc, cho nhân dân, xây dựng và phát triển đất nước như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn “Có gì sung sướng vẻ vang hơn là trau dồi đạo đức cách mạng để góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và giải phóng loài người”⁷.

TIN SẢN XUẤT KINH DOANH

Tình hình thực hiện nhiệm vụ tháng 3 năm 2026

Toàn Tổng công ty hợp nhất:

Sản lượng: 770,7 tỷ đồng, bằng 105,5% so với cùng kỳ.

Doanh thu: 774,2 tỷ đồng, bằng 102,9% so với cùng kỳ.

Công ty mẹ:

Sản lượng: Đoàn tàu Km đạt 885.879 ĐT Km, bằng 111,4% so với cùng kỳ, đạt 56,4% so với kế hoạch; Tấn TKm tổng trọng đạt 109,409 Vạn Tấn KMTT, bằng 109,7% so với cùng kỳ, đạt 126,2% so với kế hoạch.

Doanh thu ĐHGTT và DV sức kéo: đạt 268,2 tỷ đồng, bằng 134,8% so với cùng kỳ, đạt 122,5% so với kế hoạch.

Tổng doanh thu vận tải thực hiện tháng 3/2026 đạt 424,9 tỷ đồng, bằng 112,2% so với kế hoạch, bằng 95,0% so với cùng kỳ.

Hoạt động kinh doanh vận tải đường sắt tháng 3/2026 gặp nhiều khó

⁶ Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, H.2011, tập 15, tr.507

⁷ Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, H.2011, tập 11, tr.612

khăn do phải chịu ảnh hưởng bởi các vụ tai nạn, sự cố, trong đó nghiêm trọng nhất là sự cố cầu Ghềnh ngày (từ ngày 06/3 – 11/3) và đá rơi trên đèo Hải Vân (ngày 14/3-16/3), dẫn đến sụt giảm doanh thu do phải tạm dừng chạy một số đoàn tàu hàng, tàu khách khu đoạn, đồng thời phát sinh chi phí để chuyển tải hành khách và khắc phục sự cố. Bên cạnh đó giá nhiên liệu tăng cao, biến động liên tục, làm tăng chi phí đầu vào, buộc các doanh nghiệp vận tải phải liên tục điều chỉnh giá cước phù hợp với giá nhiên liệu.

Về vận tải hành khách:

Ngoài các yếu tố ảnh hưởng ở trên, tháng 3/2026 là thời gian kết thúc giai đoạn cao điểm chạy tàu Tết Bính Ngọ, nhu cầu đi lại các tuyến đều giảm, khách nội địa chỉ đông ở các ngày cuối tuần, vì vậy các chỉ tiêu hành khách đi tàu, doanh thu đều giảm sâu so với tháng 2/2026. Bên cạnh đó, lượng khách du lịch quốc tế đi tàu tham quan, trải nghiệm các tuyến Hà Nội – Lào Cai, Hà Nội - Ninh Bình - Huế - Đà Nẵng được duy trì tốt. Trong tháng đã tổ chức chạy 12 đoàn tàu charter khách du lịch Trung Quốc, 03 đoàn du lịch hạng sang của công ty PYS travel.

Các tàu khách phía Nam hệ số chỗ sử dụng bình quân đạt 62,8% (cùng kỳ 74%); tuyến Hà Nội – Hải Phòng bình quân 58,4% (cùng kỳ 52,9%); tuyến Hà Nội – Lào Cai bình quân 83,6% (cùng kỳ 82,1%); chặng Hà Nội – Đà Nẵng bình quân 90,8% (cùng kỳ 90,8%).

Doanh thu hành khách đạt 242,4 tỷ đồng bằng 95,7% so với kế hoạch và tăng 19,9% so với cùng kỳ 2025. Hành khách lên tàu đạt 105,3% kế hoạch, tăng 12,6% cùng kỳ, HK.Km đạt 92,0% kế hoạch, tăng 03,6% cùng kỳ.

Về vận tải hàng hóa:

Do nhiều luồng hàng sụt giảm so với cùng kỳ nên sản lượng vận chuyển không đạt kế hoạch và cùng kỳ, tuy nhiên giá cước được điều chỉnh theo giá nhiên liệu, do đó doanh thu tăng nhẹ so với cùng kỳ, cụ thể:

- (i) tàu chuyên tuyến bằng 90% so với kế hoạch và 98% so với cùng kỳ;
- (ii) luồng hàng Apatit sản lượng đạt 98% kế hoạch; bằng 89% cùng kỳ;
- (iii) hàng phân bón hóa chất sản lượng đạt 92% so với kế hoạch, bằng

94% so với cùng kỳ

(iv) hàng LVQT đạt 76% kế hoạch, bằng 77% cùng kỳ... Doanh thu vận tải hàng hóa dự kiến đạt 178,7 tỷ đồng bằng 94,0% so với kế hoạch, tăng 3,2% so với cùng kỳ.

Tỉ lệ tàu đi đến đúng giờ (từ ngày 01/02 đến ngày 29/3/2026)

Tàu khách nói chung

- Tàu đi đúng giờ: 1285/1327 đoàn = 96,8% (giảm 1,1% so với tháng trước);

- Tàu đến đúng giờ: 1159/1327 đoàn = 87,3% (giảm 5,6% so với tháng trước).

Tàu khách Thống Nhất:

- Tàu đi đúng giờ: 352/357 đoàn = 98,6% (giảm 0,9% so với tháng trước);

- Tàu đến đúng giờ: 289/357 đoàn = 81% (giảm 12,1% so với tháng trước).

Tàu khách khu đoạn

- Tàu đi đúng giờ: 933/970 đoàn = 96,2% (giảm 1,2% so với tháng trước);

- Tàu đến đúng giờ: 870/970 đoàn = 89,7% (giảm 3,1% so với tháng trước).

Tàu hàng chuyên tuyến (tổng số đoàn tàu chuyên tuyến 307 đoàn, trong đó số đoàn tàu chuyên tuyến tính chỉ tiêu đi đến đúng giờ theo quy định 218 đoàn).

- Đi đúng giờ 197/218 đoàn = 90,4% (giảm 5,1% so với tháng trước);

- Đến đúng giờ 110/218 đoàn = 50,5% (giảm 27,7% so với tháng trước).

Công tác an toàn giao thông đường sắt:

Tình hình tai nạn GTĐS (tính từ 01/02 đến 29/3/2026) xảy ra 16 vụ, giảm 3 vụ (-15,8%) so với cùng kỳ. Trong đó: Chủ quan 01 vụ, tăng 01 vụ so với cùng kỳ; khách quan xảy ra 15 vụ, giảm 4 vụ (-21,1%) so với cùng kỳ. Làm chết 8 người, tăng 4 người (+ 100%) so với cùng kỳ và làm bị thương 6 người, giảm 5 người (- 45,5%) .

Sự cố GTĐS xảy ra 43 vụ, tăng 1 vụ (+2,4%) so với cùng kỳ. Trong đó: Khách quan 14 vụ, giảm 8 vụ (-36,4%) so với cùng kỳ; Chủ quan 29 vụ, tăng 9 vụ (+9%) so với cùng kỳ.

Tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội:

Tình hình an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ trên tàu dưới ga, địa bàn, khu vực, đơn vị trong dịp bầu cử ĐBQH và HĐND các cấp cơ bản được

giữ vững. Cán bộ nhân viên các đơn vị có 21 lần trả lại tài sản cho hành khách bỏ quên trên tàu, dưới ga. Tuy nhiên, trong tháng xảy ra 03 vụ ném đất đá lên tàu, thiệt hại 03 cửa kính các loại (Quảng Trị 01 vụ, Quảng Ngãi 01 vụ, Khánh Hòa 01 vụ).

Kết quả các mặt công tác khác

- Ngày 19/3/2026, Tổng công ty vinh dự được đón đồng chí Tổng bí thư Tô Lâm, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính cùng nhiều lãnh đạo ban, bộ, ngành trung ương và địa phương kiểm tra thực địa ga Đồng Đăng và làm việc về tình hình triển khai hợp tác kết nối đường sắt Việt Nam – Trung Quốc.



- Tổng công ty đã tích cực làm việc với Bộ Tài chính, Văn phòng Chính phủ về Đề án cơ cấu lại Tổng công ty giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn 2035 theo định hướng mô hình Tập đoàn. Ngày 27/3/2026, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 498/QĐ-TTg phê duyệt Đề án.

- Trong tháng 3/2026 xảy ra một số vụ tai nạn sự cố nghiêm trọng có nguyên nhân khách quan, làm ách tắc chính tuyến, buộc Tổng công ty phải bãi bỏ một số chuyến tàu, các đơn vị đã tập trung huy động nhân lực, vật tư, thiết bị tập trung khắc phục sự cố và chuyển tải, phục vụ hành khách.

- Ngày 11/3/2026, Tổng công ty đã gấp rút hoàn thiện và ra mắt Trung tâm chỉ huy xử lý tình huống khẩn cấp, đặt tại trụ sở Tổng công ty trực tiếp chỉ đạo công tác thông tàu qua cầu Ghềnh.

- Ngày 26/3/2026, Tổng công ty và các đơn vị đã tổ chức ra mắt giao diện mới đoàn tàu hành trình di sản Huế - Đà Nẵng và đón nhận Quyết định công bố ga Huế là điểm đến du lịch.

- Tổ chức Hội nghị đối thoại giữa Lãnh đạo Tổng công ty và cán bộ, đoàn viên thanh niên nhân dịp kỷ niệm 95 năm ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

- Tham gia Hội nghị “ Thỏa thuận khối lượng chuyên chở hàng hóa Liên vận quốc tế”.

- Phối hợp với Bộ Xây dựng, Cục Đường sắt Việt Nam thực hiện xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2025 lĩnh vực đường sắt; Hoàn thành xây dựng báo cáo tài chính quý IV và năm 2025 của Công ty mẹ - Tổng công ty.

- Hoàn thành ký kết hợp đồng cung cấp và thi công lắp đặt hệ thống ray dự án đường sắt nhẹ Apec tại đặc khu Phú Quốc.

- Hoàn thành xây dựng, ban hành Kế hoạch rà soát quy chế nội bộ năm 2026 của Tổng công ty (Quyết định 209/QĐ-ĐS ngày 06/3/2026);

- Ban hành chương trình hành động và kế hoạch triển khai chương trình hành động Nghị quyết 04-NQ/ĐU ngày 11/02/2026 của Đảng ủy Tổng công ty về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030, đồng thời kiện toàn Ban chỉ đạo của Tổng công ty.

Nhiệm vụ trọng tâm tháng 4 năm 2026

1. Nhiệm vụ trọng tâm

Sản lượng: Đoàn tàu Km: 1.649.785 ĐT Km, bằng 102,2% so với cùng kỳ; Tấn TKm tổng trọng đạt 105.916 Vạn Tấn KMTT, bằng 106,5% so với cùng kỳ.

Doanh thu ĐHGTVT và DVKT: đạt 283,4 tỷ đồng, bằng 140,4% so với cùng kỳ.

2. Một số nhiệm vụ cụ thể

2.1. Công tác đảm bảo an toàn

Tháng 4 là thời điểm diễn ra dịp nghỉ Lễ Giỗ tổ Hùng Vương và 30/4 - 01/5/2026 nên nhu cầu đi lại tăng cao. Yêu cầu các đơn vị thực hiện nghiêm công tác đảm bảo trật tự ATGTĐS, lưu ý làm tốt công tác kiểm tra, giám sát thực hiện các quy trình, quy định. Tiếp tục quán triệt và thực hiện quyết liệt phương châm: "Nhận diện nguy cơ – Phòng ngừa từ sớm – Xử lý kịp thời – Quyết không tái diễn".

Phối hợp tuyên truyền Nghị định 81/2026/NĐ-CP ngày 19/3/2026 của

Chính phủ quy định mức xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường sắt.

2.2. Công tác kế hoạch

Hoàn thiện Chiến lược phát triển Tổng công ty theo Đề án tái cơ cấu Tổng công ty được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Chuẩn bị kỹ lưỡng các nội dung, đề xuất kiến nghị và chương trình làm việc tham gia đoàn công tác nước ngoài của Lãnh đạo cấp cao.

2.3. Công tác vận tải

Đối với vận tải hành khách:

Theo dõi tình hình bán vé để điều chỉnh thành phần đoàn tàu, đồng thời có chính sách giá vé linh hoạt để thu hút hành khách đảm bảo hiệu quả chạy tàu; chuẩn bị tốt nhân lực, trang thiết bị phục vụ hành khách chạy tàu dịp nghỉ lễ 30/4-1/5; làm tốt công tác truyền thông, bán vé đợt vận tải Hè 2026.

Đối với vận tải hàng hóa:

Thường xuyên theo dõi tình hình biến động giá nhiên liệu, để điều chỉnh giá cước phù hợp. Thực hiện giải pháp đảm bảo các luồng hàng truyền thống đang vận chuyển như: apatit, phân bón hoá chất, vật liệu xây dựng, ... đạt sản lượng, doanh thu theo kế hoạch; Làm tốt công tác tiếp thị, tìm kiếm khách hàng, luồng hàng mới phù hợp với năng lực hiện có để tăng sản lượng, doanh thu vận tải.

2.4. Công tác tài chính

Làm việc với Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng về vay vốn dự án Đầu tư đầu máy giai đoạn đến năm 2030 của Tổng công ty.

2.5. Công tác quản lý, bảo trì KCHTĐS và đầu tư xây dựng

Làm tốt công tác kiểm tra an toàn, các điểm xung yếu để phát hiện và xử lý kịp thời. Sẵn sàng, chủ động trong công tác phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai mưa bão.

Phối hợp với Bộ Xây dựng, Cục Đường sắt Việt Nam và cơ quan chức năng tỉnh Đồng Nai về phương án sửa chữa kết cấu nhịp để trả tốc độ chạy tàu qua cầu Ghềnh.

Làm việc với Sở XD – Thành phố Hà Nội về đầu tư xây dựng các công

trình phục vụ bàn giao KCHTĐS giai đoạn 1 cho UBND Thành phố Hà Nội.

Làm việc với Bộ Tài chính để báo cáo Chính phủ quyết định bố trí kinh phí từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương để thực hiện các công trình khẩn cấp sửa chữa cải tạo KCHTĐS do bão lũ năm 2025 gây ra tại khu vực Nam Trung Bộ.

2.6. Công tác đầu máy toa xe

Tổ chức bắt máy, phương tiện sửa chữa theo kế hoạch năm 2026, cung cấp đủ đầu máy, phương tiện phục vụ vận tải dịp nghỉ lễ Giỗ tổ Hùng Vương, 30/4-1/5 và chuẩn bị cho đợt vận tải Hè 2026.

Đẩy nhanh tiến độ các gói thầu mua sắm vật tư phụ tùng phục vụ công tác sửa chữa theo kế hoạch, kiểm soát tốt chất lượng vật tư trước khi đưa vào sử dụng

2.7. Cơ chế chính sách

Tiếp tục báo cáo, làm việc và đề xuất các cấp thẩm quyền về các khó khăn, vướng mắc, giải quyết các tồn tại kéo dài của một số cơ sở nhà đất như 31 Láng Hạ, cơ sở nhà đất 80 Lý Thường Kiệt, 551 Nguyễn Văn Cừ, 136 Hàm Nghi,...; phối hợp các đơn vị giải quyết các dự án tồn đọng như OCC,...

Giao nhiệm vụ triển khai Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 27/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt về việc cơ cấu lại Tổng công ty Đường sắt Việt Nam giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn 2035 theo định hướng mô hình Tập đoàn.

Hoàn thiện Nghị định quy định cơ chế hoạt động, cơ chế quản lý tài chính đặc thù của Tổng công ty.

Thực hiện các thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp để đổi tên từ Tổng công ty ĐSVN thành Tập đoàn Đường sắt Quốc gia Việt Nam.

2.8. Nhiệm vụ về đường sắt xây dựng mới

- Về Đề án tăng vốn điều lệ Tổng công ty:

Làm việc với Cục Phát triển doanh nghiệp nhà nước về phương án bổ sung vốn điều lệ của Tổng công ty.

- Về dự án “Xây dựng Tổ hợp công nghiệp đường sắt”: Phối hợp Bộ Tài chính để báo cáo giải trình theo yêu cầu tại Thông báo số 151/TB-VPCP

ngày 24/3/2026 của Văn phòng Chính phủ.

- Về Đề án đào tạo nguồn nhân lực: Triển khai các nội dung tại Kế hoạch số 470/KH-ĐS ngày 06/02/2026 về thực hiện Quyết định số 2230/QĐ-TTg ngày 09/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

TRAO ĐỔI NGHIỆP VỤ

Những nội dung được sửa đổi, bổ sung trong Hướng dẫn số 38-HD/BTCTW, ngày 29/9/2025 của Ban Tổ chức Trung ương về Nghiệp vụ công tác đảng viên (Tiếp theo số tháng 3/2026)

Hỏi: Những nội dung nào được sửa đổi, bổ sung trong Hướng dẫn số 38-HD/BTCTW, ngày 29/9/2025 so với Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW, ngày 18/01/2022 của Ban Tổ chức Trung ương về Nghiệp vụ công tác đảng viên?

Trả lời: Những nội dung được sửa đổi, bổ sung trong Hướng dẫn số 38-HD/BTCTW so với Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW như sau:

HƯỚNG DẪN SỐ 12-HD/BTCTW, NGÀY 18/01/2022 VỀ NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC ĐẢNG VIÊN	HƯỚNG DẪN SỐ 38-HD/BTCTW, NGÀY 29/9/2025 VỀ NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC ĐẢNG VIÊN
<i>c) Cấp ủy cơ sở</i> - Cụ thể hóa kế hoạch kết nạp đảng viên của cấp ủy cấp trên phù hợp với đặc điểm, tình hình của đảng bộ; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra chi bộ xây dựng và thực hiện kế hoạch kết nạp đảng viên.	<i>c) Cấp ủy cơ sở</i> - Cụ thể hóa kế hoạch kết nạp đảng viên của cấp ủy cấp trên phù hợp với đặc điểm, tình hình của đảng bộ; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra chi bộ xây dựng và thực hiện kế hoạch kết nạp đảng viên.
- Định kỳ hằng tháng xét đề nghị của chi bộ để bổ sung, điều chỉnh danh	- Định kỳ hằng tháng xét đề nghị của chi bộ để bổ sung, điều chỉnh danh

HƯỚNG DẪN SỐ 12-HD/BTCTW, NGÀY 18/01/2022 VỀ NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC ĐẢNG VIÊN	HƯỚNG DẪN SỐ 38-HD/BTCTW, NGÀY 29/9/2025 VỀ NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC ĐẢNG VIÊN
<p>sách cảm tình Đảng của đảng bộ; xét, đề nghị cho cảm tình Đảng đi học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng; xét đề nghị của chi bộ, quyết định cho cảm tình Đảng được làm thủ tục xem xét kết nạp vào Đảng.</p>	<p>sách cảm tình Đảng của đảng bộ; xét, đề nghị cho cảm tình Đảng đi học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng; xét đề nghị của chi bộ, quyết định cho cảm tình Đảng được làm thủ tục xem xét kết nạp vào Đảng.</p>
<p><i>d) Chi bộ</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá, phân tích chất lượng quần chúng để xây dựng kế hoạch tạo nguồn kết nạp đảng viên; tổ chức tuyên truyền, giáo dục; chỉ đạo các đoàn thể chính trị - xã hội, nhất là Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh giáo dục, lựa chọn đoàn viên, hội viên ưu tú giới thiệu với chi bộ. - Chi bộ giao nhiệm vụ cho cảm tình Đảng để thử thách và có nghị quyết phân công đảng viên chính thức giúp đỡ cảm tình Đảng phấn đấu vào Đảng. 	<p><i>d) Chi bộ</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá, phân tích chất lượng quần chúng để xây dựng kế hoạch tạo nguồn kết nạp đảng viên; tổ chức tuyên truyền, giáo dục; chỉ đạo các đoàn thể chính trị - xã hội, nhất là Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh giáo dục, lựa chọn đoàn viên, hội viên ưu tú giới thiệu với chi bộ. - Chi bộ giao nhiệm vụ cho cảm tình Đảng để thử thách và có nghị quyết phân công đảng viên chính thức giúp đỡ cảm tình Đảng phấn đấu vào Đảng.
<ul style="list-style-type: none"> - Định kỳ hằng tháng xem xét, ra nghị quyết lựa chọn quần chúng ưu tú vào danh sách cảm tình Đảng, đưa những người không đủ tiêu chuẩn ra khỏi danh sách; xét, đề nghị cho cảm tình Đảng đi học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng; xét, đề nghị đảng ủy cơ sở quyết định cho cảm tình Đảng 	<ul style="list-style-type: none"> - Định kỳ hằng tháng xem xét, ra nghị quyết lựa chọn quần chúng ưu tú vào danh sách cảm tình Đảng, đưa những người không đủ tiêu chuẩn ra khỏi danh sách; xét, đề nghị cho cảm tình Đảng đi học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng; xét, đề nghị đảng ủy cơ sở <i>hoặc cấp ủy cấp trên trực tiếp</i>

<p style="text-align: center;">HƯỚNG DẪN SỐ 12-HD/BTCTW, NGÀY 18/01/2022 VỀ NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC ĐẢNG VIÊN</p>	<p style="text-align: center;">HƯỚNG DẪN SỐ 38-HD/BTCTW, NGÀY 29/9/2025 VỀ NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC ĐẢNG VIÊN</p>
<p>được làm thủ tục xem xét kết nạp vào Đảng.</p>	<p><i>của tổ chức cơ sở đảng</i> quyết định cho cảm tình Đảng được làm thủ tục xem xét kết nạp vào Đảng.</p>
<p><i>1.2- Kết nạp đảng viên ở nơi chưa có đảng viên, chưa có chi bộ</i></p> <p>Việc kết nạp người vào Đảng ở nơi chưa có đảng viên, chưa có chi bộ thực hiện theo nội dung tại Điểm 3.4 Quy định <u>số 24-QĐ/TW, ngày 30-7-2021</u> của Ban Chấp hành Trung ương (sau đây gọi tắt là Quy định <u>24-QĐ/TW</u>), cụ thể đối với một số trường hợp sau:</p>	<p><i>1.2- Kết nạp đảng viên ở nơi chưa có đảng viên, chưa có chi bộ</i></p> <p>Việc kết nạp người vào Đảng ở nơi chưa có đảng viên, chưa có chi bộ thực hiện theo nội dung tại Điểm 3.4 Quy định <u>số 294-QĐ/TW, ngày 26-5-2025</u> của Ban Chấp hành Trung ương (sau đây gọi tắt là Quy định <u>294</u>), cụ thể đối với một số trường hợp sau:</p>
<p><i>a) Ở thôn, ấp, bản...</i></p> <p>- Đảng ủy cấp xã giao cho chi bộ có điều kiện thuận lợi nhất để phân công đảng viên chính thức tuyên truyền, giúp đỡ người vào Đảng. Khi người đó có đủ điều kiện và tiêu chuẩn vào Đảng thì chi bộ nơi đảng viên giúp đỡ đang sinh hoạt làm thủ tục đề nghị kết nạp vào Đảng theo quy định. Nhiệm vụ này được thực hiện cho đến khi thôn, <u>ấp, bản...</u> có đủ số đảng viên chính thức để lập chi bộ.</p> <p>- <u>Ở những xã chưa thành lập đảng bộ</u> thì chi bộ cơ sở xã cử đảng viên</p>	<p><i>a) Ở thôn, tổ dân phố, buôn, ấp, bản...</i></p> <p>- Đảng ủy cấp xã giao cho chi bộ có điều kiện thuận lợi nhất để phân công đảng viên chính thức tuyên truyền, giúp đỡ người vào Đảng. Khi người đó có đủ điều kiện và tiêu chuẩn vào Đảng thì chi bộ nơi đảng viên giúp đỡ đang sinh hoạt làm thủ tục đề nghị kết nạp vào Đảng theo quy định. Nhiệm vụ này được thực hiện cho đến khi thôn, <i>tổ dân phố, buôn, ấp, bản...</i> có đủ số đảng viên chính thức để lập chi bộ.</p>

<p style="text-align: center;">HƯỚNG DẪN SỐ 12-HD/BTCTW, NGÀY 18/01/2022 VỀ NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC ĐẢNG VIÊN</p>	<p style="text-align: center;">HƯỚNG DẪN SỐ 38-HD/BTCTW, NGÀY 29/9/2025 VỀ NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC ĐẢNG VIÊN</p>
<p><u>tuyên truyền, giáo dục, giúp đỡ người vào Đảng, khi người đó có đủ điều kiện và tiêu chuẩn vào Đảng thì chi bộ làm thủ tục đề nghị kết nạp theo quy định.</u></p>	
<p><i>c) Ở các đơn vị sự nghiệp công lập và ngoài công lập</i></p> <p>- Các đơn vị sự nghiệp công lập và ngoài công lập đóng trên địa bàn xã, phường, thị trấn như trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường mầm non, trạm y tế... thì đảng ủy xã (hoặc tương đương) thực hiện các thủ tục kết nạp đảng viên như đối với thôn, ấp, bản nêu trên.</p> <p>- Các đơn vị sự nghiệp công lập và ngoài công lập do Ủy ban nhân dân cấp huyện và tương đương quản lý (trung tâm giáo dục thường xuyên, trường dân lập, trường tư thục, bệnh viện...) thì cấp ủy huyện (hoặc tương đương) chỉ đạo cấp ủy, tổ chức đảng ở những cơ quan chuyên môn trực tiếp quản lý thực hiện việc kết nạp đảng viên.</p> <p>- Các đơn vị sự nghiệp công lập và ngoài công lập do tỉnh, thành phố</p>	<p><i>b) Ở các đơn vị sự nghiệp</i></p> <p>- Các đơn vị sự nghiệp đóng trên địa bàn xã, phường, đặc khu như trường học (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường dân lập, tư thục, trung tâm giáo dục thường xuyên), trạm y tế, trung tâm y tế, bệnh viện... thì cấp ủy cấp xã chỉ đạo cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc hoặc chỉ đạo các chi bộ thực hiện việc kết nạp đảng viên.</p> <p>- Các đơn vị sự nghiệp công lập và ngoài công lập do tỉnh, thành phố</p>

HƯỚNG DẪN SỐ 12-HD/BTCTW, NGÀY 18/01/2022 VỀ NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC ĐẢNG VIÊN	HƯỚNG DẪN SỐ 38-HD/BTCTW, NGÀY 29/9/2025 VỀ NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC ĐẢNG VIÊN
quản lý thi tỉnh ủy, thành ủy chỉ đạo cấp ủy, tổ chức đảng ở những cơ quan chuyên môn trực tiếp quản lý thực hiện việc kết nạp đảng viên.	quản lý thi tỉnh ủy, thành ủy chỉ đạo cấp ủy, tổ chức đảng ở những cơ quan chuyên môn trực tiếp quản lý thực hiện việc kết nạp đảng viên.

Ghi chú:

- Nội dung sửa đổi, bổ sung được in đậm, nghiêng trong Hướng dẫn 38 mới.
- Nội dung lược bỏ được gạch chân trong Hướng dẫn 12 cũ.
- Các mục lớn mà không có sự thay đổi nào giữa 2 Hướng dẫn thì sẽ không đưa lên.

(Còn nữa)

Những quy định mới của Nghị định số 55/2026/NĐ-CP, ngày 09 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ

Hỏi: Những quy định mới của Nghị định số 55/2026/NĐ-CP, ngày 09 tháng 02 năm 2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 63/2019/NĐ-CP, ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý tài sản công; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 102/2021/NĐ-CP, ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ, cụ thể như thế nào?

Trả lời: Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 55/2026/NĐ-CP, bổ sung nhiều quy định mới, tăng mức xử phạt và hoàn thiện thẩm quyền xử lý, nhằm tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý, sử dụng tài sản nhà nước. Nghị định quy định cụ thể về Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính (khoản 5 Điều 3): đối với hành vi vi phạm đã kết thúc, số lợi bất hợp pháp được xác định từ thời điểm tổ chức, cá nhân bắt đầu thực hiện hành vi vi phạm đến

thời điểm chấm dứt hành vi; đối với hành vi vi phạm đang diễn ra, số lợi bất hợp pháp được xác định từ khi bắt đầu vi phạm đến thời điểm cơ quan, người có thẩm quyền phát hiện hành vi vi phạm. Trường hợp tổ chức, cá nhân thực hiện nhiều hành vi vi phạm hoặc vi phạm nhiều lần, việc xác định số lợi bất hợp pháp được thực hiện riêng cho từng hành vi, từng lần vi phạm. Quy định này góp phần bảo đảm tính chặt chẽ, minh bạch và thống nhất trong quá trình xử lý vi phạm.

Một trong những nội dung đáng chú ý của Nghị định số 55/2026/NĐ-CP là bổ sung quy định về nguyên tắc xác định số lợi bất hợp pháp có được do hành vi vi phạm hành chính. Theo đó, việc xác định số lợi bất hợp pháp do người có thẩm quyền xử phạt thực hiện và được ghi rõ trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính hoặc quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả (Điều 4).

Bên cạnh đó, các hành vi vi phạm quy định về mua sắm tài sản công (Điều 6) cũng được sửa đổi, bổ sung theo hướng bao quát đầy đủ hơn các tình huống phát sinh trong thực tiễn. Theo Nghị định, tổ chức mua sắm tài sản công vượt tiêu chuẩn, định mức do cơ quan, người có thẩm quyền quy định sẽ bị xử phạt theo giá trị tài sản vượt mức, với mức phạt từ 2 triệu đồng đến 20 triệu đồng. Việc phân chia mức phạt theo giá trị tài sản vi phạm giúp tăng tính răn đe, đồng thời nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc chấp hành tiêu chuẩn, định mức mua sắm tài sản công.

Nghị định số 55/2026/NĐ-CP cũng sửa đổi, bổ sung quy định xử phạt đối với hành vi vi phạm trong giao, sử dụng tài sản công, hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản công (Điều 8). Theo đó, các hành vi như không bàn giao hoặc không tiếp nhận tài sản công theo đúng thời hạn quy định; bàn giao tài sản khi chưa có quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền; bàn giao tài sản không đúng đối tượng, chủng loại, số lượng theo quyết định giao tài sản sẽ bị xử phạt với mức phạt lên tới 20 triệu đồng, tùy theo giá trị tài sản vi phạm. Đối với hành vi kê khai không đúng nhu cầu, thực trạng tài sản khi lập hồ sơ đề nghị giao tài sản công, dẫn đến việc được giao tài sản vượt

tiêu chuẩn, định mức, Nghị định cũng quy định mức phạt từ 2 triệu đồng đến 20 triệu đồng. Quy định này nhằm khắc phục tình trạng lợi dụng việc kê khai để hợp thức hóa việc sử dụng tài sản công vượt nhu cầu thực tế, gây lãng phí và thất thoát tài sản nhà nước.

Ngoài ra, hành vi sử dụng tài sản công không đúng mục đích được quy định cụ thể và xử phạt nghiêm khắc. Các trường hợp vi phạm bao gồm sử dụng tài sản công không đúng công năng, mục đích được đầu tư, mua sắm; sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp làm nhà ở hoặc vào mục đích cá nhân; sử dụng xe ô tô công không đúng tiêu chuẩn, định mức; sử dụng máy móc, thiết bị, tài sản công vào mục đích cá nhân. Mức phạt đối với các hành vi này có thể lên tới 20 triệu đồng. Đối với hành vi hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản công nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự cũng bị xử phạt với mức phạt từ 2 triệu đồng đến 20 triệu đồng, đồng thời phải áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định của pháp luật.

Một điểm mới khác là bổ sung quy định xử phạt đối với hành vi tặng cho tài sản công không đúng quy định (Điều 10). Theo đó, việc sử dụng tài sản công làm quà tặng vi phạm quy định về tặng quà sẽ bị xử phạt theo giá trị tài sản, với mức phạt cao nhất lên tới 50 triệu đồng. Quy định này góp phần ngăn chặn tình trạng lợi dụng tài sản công để biếu, tặng trái quy định, ảnh hưởng đến tính công khai, minh bạch trong quản lý tài sản nhà nước.

Đặc biệt, Nghị định số 55/2026/NĐ-CP bổ sung quy định xử phạt hành vi khai thác tài sản công khi chưa được cơ quan, người có thẩm quyền ban hành quyết định khai thác (Điều 13a). Theo đó, tổ chức vi phạm bị phạt tiền từ 1 triệu đồng đến 5 triệu đồng. Quy định này nhằm tăng cường quản lý chặt chẽ hoạt động khai thác tài sản công, bảo đảm việc khai thác đúng quy trình, đúng thẩm quyền, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản nhà nước.

Để bảo đảm phù hợp với Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020 và Luật Thanh tra năm 2025, Nghị định cũng điều chỉnh thẩm quyền xử phạt của các chức danh trong lĩnh vực quản lý tài sản công. Theo đó, nhiều chức

danh được trao thẩm quyền phạt tiền ở mức cao hơn, đồng thời có quyền áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả, bảo đảm hiệu lực và hiệu quả trong công tác kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm, như: Hành vi vi phạm hành chính đối với các quy định về xử lý tài sản công (khoản 1, khoản 5 Điều 15); Hành vi vi phạm hành chính đối với các quy định về tổ chức xử lý tài sản công (điểm b, c khoản 1; khoản 4 Điều 16); Hành vi vi phạm trong khai thác tài sản kết cấu hạ tầng (khoản 4 Điều 24); Xử phạt hành vi vi phạm quy định về giao tài sản kết cấu hạ tầng và không lập hồ sơ quản lý, kế toán tài sản kết cấu hạ tầng (Điều 24a); Hành vi vi phạm trong xử lý tài sản kết cấu hạ tầng (điểm b khoản 1, khoản 4 Điều 25); Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của các chức danh trong lĩnh vực quản lý tài sản công (Điều 30); Hành vi vi phạm quy định về khoản chi ngân sách nhà nước phải có trong dự toán ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao (Điều 54); Hành vi lập hồ sơ đề nghị chi sai chế độ quy định, không phù hợp điều khoản thanh toán quy định trong hợp đồng và phụ lục hợp đồng (Điều 55); Hành vi lập hồ sơ đề nghị chi giả mạo để chi ngân sách nhà nước nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự và hành vi lập hồ sơ đề nghị chi sai so với hồ sơ, chứng từ gốc tại đơn vị nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự (Điều 56); Hành vi vi phạm thời hạn thanh toán để thu hồi tạm ứng ngân sách nhà nước (Điều 59); Hành vi vi phạm quy định về đăng ký và sử dụng tài khoản tại Kho bạc Nhà nước (Điều 60)...

Việc ban hành Nghị định số 55/2026/NĐ-CP có ý nghĩa quan trọng trong việc hoàn thiện khung pháp lý về quản lý, sử dụng tài sản công, góp phần tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng nguồn lực tài sản nhà nước. Đây cũng là cơ sở pháp lý quan trọng để các cơ quan chức năng, trong đó có Kiểm toán nhà nước, tiếp tục tăng cường công tác kiểm toán, giám sát, phát hiện và xử lý kịp thời các vi phạm, qua đó góp phần thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, bảo đảm sử dụng hiệu quả tài sản công trong thời gian tới.

1. Một số nét về tình hình kinh tế Việt Nam hai tháng đầu năm 2026 và nhiệm vụ thời gian tới

Trong hai tháng đầu năm 2026, kinh tế Việt Nam tiếp tục duy trì xu hướng ổn định trên nhiều lĩnh vực, tạo nền tảng cho việc thực hiện các mục tiêu tăng trưởng của năm.

Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản duy trì ổn định.

Khu vực công nghiệp - xây dựng tiếp tục duy trì đà tăng trưởng. Tính chung hai tháng đầu năm 2026, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 10,4%, cao hơn mức tăng 7,5% của cùng kỳ năm 2025, cho thấy hoạt động sản xuất công nghiệp tiếp tục phục hồi và mở rộng.

Khu vực dịch vụ duy trì xu hướng khởi sắc nhờ nhu cầu tiêu dùng trong dịp Tết Nguyên đán và sự phục hồi của du lịch. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng theo giá hiện hành hai tháng đầu năm 2026 ước đạt 1.236,6 nghìn tỷ đồng, tăng 7,9% so với cùng kỳ năm trước; nếu loại trừ yếu tố giá tăng 4,5%. Riêng tháng 02/2026, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 613,7 nghìn tỷ đồng, tăng 8,5% so với cùng kỳ năm trước.

Du lịch quốc tế tiếp tục là điểm sáng của khu vực dịch vụ. Nhờ chính sách thị thực thuận lợi, tăng cường quảng bá và đa dạng hóa sản phẩm du lịch, lượng khách quốc tế đến Việt Nam tăng mạnh. Tính chung hai tháng đầu năm, khách quốc tế đến Việt Nam đạt gần 4,7 triệu lượt, tăng 18,1% so với cùng kỳ.

Hoạt động đầu tư tiếp tục được đẩy mạnh, đóng vai trò quan trọng trong thúc đẩy tăng trưởng. Ngay từ đầu năm 2026, các bộ, ngành và địa phương đã tích cực triển khai vốn đầu tư công, đặc biệt đối với các dự án chuyển tiếp và các công trình hạ tầng trọng điểm. Tính chung hai tháng đầu năm, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước ước đạt 83,5 nghìn tỷ đồng, bằng 9,4% kế hoạch năm và tăng 11,5% so với cùng kỳ năm trước.

Về giá cả, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 02/2026 tăng 1,14% so với tháng trước, chủ yếu do nhu cầu mua sắm và đi lại tăng trong dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ. So với tháng 12/2025, CPI tăng 1,19% và tăng 3,35% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân hai tháng đầu năm 2026, CPI tăng 2,94%, trong khi lạm phát cơ bản tăng 3,47%, cho thấy lạm phát vẫn trong tầm kiểm soát.

Hoạt động thu - chi ngân sách nhà nước tiếp tục ổn định. Hai tháng đầu năm 2026, tổng thu ngân sách nhà nước ước đạt 601,3 nghìn tỷ đồng, bằng 23,8% dự toán năm và tăng 13,1% so với cùng kỳ. Thu nội địa đạt 558,1 nghìn tỷ đồng, bằng 25,4% dự toán và tăng 15,0%; thu từ dầu thô 5,1 nghìn tỷ đồng, bằng 11,9% dự toán nhưng giảm 42,2%; thu cân đối từ hoạt động xuất nhập khẩu 38,0 nghìn tỷ đồng, bằng 13,7% dự toán và tăng 1,2%.

Tổng chi ngân sách nhà nước hai tháng đầu năm ước đạt 311,0 nghìn tỷ đồng, bằng 9,8% dự toán năm và tăng 11,0% so với cùng kỳ. Trong đó chi thường xuyên 241,0 nghìn tỷ đồng (bằng 13,3% dự toán, tăng 14,8%); chi đầu tư phát triển 42,5 nghìn tỷ đồng (bằng 3,8% dự toán); chi trả nợ lãi 27,1 nghìn tỷ đồng (bằng 22,3% dự toán, tăng 8,1%).

Tại phiên họp Chính phủ ngày 04/3/2026, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đánh giá “kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định; lạm phát được kiểm soát; các cân đối lớn được bảo đảm”. Các chỉ số kinh tế quan trọng cho thấy hoạt động sản xuất - kinh doanh đang phục hồi và mở rộng, trong đó các động lực tăng trưởng truyền thống như đầu tư, xuất khẩu và sản xuất công nghiệp tiếp tục được duy trì.

Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn đối mặt với một số thách thức như biến động của kinh tế thế giới có thể tạo áp lực đối với lạm phát, tỷ giá, lãi suất và giá vàng; hoạt động sản xuất - kinh doanh của một bộ phận doanh nghiệp còn khó khăn và số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường vẫn ở mức cao. Bên cạnh đó, quá trình sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy và vận hành chính quyền địa phương hai cấp vẫn đang tiếp tục hoàn thiện.

Thời gian tới, dự báo kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều biến động phức tạp và khó lường; thương mại toàn cầu tiềm ẩn nhiều rủi ro, nguy

cơ tái diễn đứt gãy chuỗi cung ứng. Trong bối cảnh đó, để thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế của Việt Nam từ 10% trở lên, tại Cuộc họp với Hội đồng Tư vấn chính sách, thảo luận về tình hình kinh tế - xã hội tháng 2, hai tháng năm 2026, các diễn biến mới trên thế giới tác động tới Việt Nam (ngày 07/3/2026), Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã chỉ đạo thực hiện các nhóm giải pháp trọng tâm trong thời gian tới như sau:

Thứ nhất, yêu cầu không để thiếu xăng dầu, thiếu điện, thiếu năng lượng; đồng thời xác định đây cũng là cơ hội để chuyển đổi năng lượng xanh, khai thác tiềm năng khác biệt, cơ hội nổi trội, lợi thế cạnh tranh của đất nước.

Thứ hai, tiếp tục điều hành đồng bộ, linh hoạt và hiệu quả các chính sách kinh tế vĩ mô; đặc biệt chú trọng sự phối hợp chặt chẽ giữa chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ. Điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời và hiệu quả, phù hợp với thực tiễn, ổn định tỷ giá, lãi suất, nâng cao dự trữ quốc gia; góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế.

Thứ ba, phân đấu tự chủ về năng lượng, tự chủ về nguồn lực quốc gia, từ đó phân cấp, phân quyền cho các địa phương.

Thứ tư, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc; tập trung xử lý các dự án tồn đọng, tháo gỡ vướng mắc cho hộ kinh doanh; các điểm nghẽn về đất đai, điện, tài nguyên; huy động đầu tư toàn xã hội tăng khoảng 5% so với năm 2025; đẩy mạnh đầu tư công.

Thứ năm, đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, xác định con người là trung tâm, chủ thể, là nhân tố quyết định vận mệnh đất nước, quyết định các chuyển đổi, sự thay đổi trạng thái và đầu tư cho con người là đầu tư cho sự phát triển.

Thứ sáu, hoàn thiện thể chế kiến tạo, đổi mới, tháo gỡ được những điểm nghẽn hiện nay và đặc biệt là khuyến khích đổi mới sáng tạo; giảm chi phí đầu vào cho người dân, doanh nghiệp bằng đẩy mạnh phát triển hạ tầng, giảm chi phí tuân thủ qua cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, tăng sức cạnh tranh của doanh nghiệp, sản phẩm và nền kinh tế.

Nhiệm vụ trọng tâm của Chính phủ trong Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết về phát triển kinh tế nhà nước và Nghị quyết về Phát triển văn hóa Việt Nam.

Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 24/02/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước trong đó nêu: Để đạt được mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 79-NQ/TW, bên cạnh nhiệm vụ thường xuyên, các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức liên quan cần cụ thể hóa và quyết liệt tổ chức triển khai thực hiện những nhiệm vụ sau: Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý để xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền để kịp thời xử lý, tháo gỡ các điểm nghẽn, nút thắt về thể chế đối với kinh tế nhà nước; đồng thời, phân định rõ chức năng sở hữu, chức năng quản lý kinh tế, chức năng thực hiện các nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ không vì mục tiêu lợi nhuận với chức năng kinh doanh đối với các tổ chức kinh tế nhà nước.

Cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản hóa thủ tục, giảm thời gian, chi phí tuân thủ, giảm thiểu can thiệp hành chính trực tiếp; phân cấp, phân quyền; nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm; áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro và chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là đội ngũ lãnh đạo, quản lý, chuyên gia trong các cơ quan, tổ chức kinh tế nhà nước; có chính sách hiệu quả nhằm thu hút và trọng dụng nhân tài gắn với tiêu chuẩn năng lực, đạo đức nghề nghiệp, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

Lồng ghép Chương trình, Kế hoạch hành động phát triển kinh tế nhà nước trong Chương trình, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các bộ, cơ quan, địa phương hằng năm và 05 năm; chủ động bố trí, lồng ghép kinh phí hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để triển khai các hoạt động liên quan. Xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật công bằng, minh bạch theo cơ chế thị trường trong khai thác và sử dụng nguồn lực quốc gia.

Phối hợp với Bộ Công an khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia để

kip thời giám sát, đánh giá hiệu quả quản lý, sử dụng vốn, tài sản, nguồn lực nhà nước, làm căn cứ cho hoạch định chính sách, phân bổ và điều tiết nguồn lực. Phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; tránh chồng chéo, trùng lặp, ảnh hưởng tới hoạt động của các cơ quan, tổ chức kinh tế nhà nước.

Xây dựng cơ chế đủ mạnh để bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung trong các trường hợp không có yếu tố tham nhũng, vụ lợi. Thiết lập quy trình xem xét độc lập, toàn diện và minh bạch để đánh giá bản chất vụ việc là sai sót khách quan hay vi phạm pháp luật nhằm xử lý đúng người, đúng tội. Tăng cường hoạt động đối thoại; tiếp nhận, lắng nghe phản ánh, kiến nghị để giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.

Xây dựng và tổ chức triển khai chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 79-NQ/TW và vai trò của kinh tế nhà nước theo hướng đa dạng hóa các hình thức, phương thức tuyên truyền; cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng. Xây dựng chương trình truyền thông chuyên đề về phát triển kinh tế nhà nước trên đài truyền hình, phát thanh, trên các mạng xã hội, báo điện tử. Chuẩn hóa dữ liệu về nguồn lực kinh tế nhà nước, bảo đảm liên thông, tích hợp, an toàn, an ninh thông tin.

Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 24/02/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam, trong đó nêu: Bám sát quan điểm chỉ đạo của Bộ Chính trị, để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp Nghị quyết số 80-NQ/TW đề ra, bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố cần cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau: Đổi mới mạnh mẽ tư duy, thống nhất cao về nhận thức và hành động nhằm phát triển văn hóa trong kỷ nguyên mới. Hoàn thiện thể chế tạo đột phá chiến lược, khơi thông nguồn lực phát triển

văn hóa. Chú trọng xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, xây dựng môi trường văn hóa Nhân dân, văn minh. Đổi mới phương thức quản lý văn hóa theo hướng kiến tạo, phục vụ; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tạo động lực bứt phá cho phát triển văn hóa. Xây dựng hệ sinh thái văn hóa, thúc đẩy sáng tạo, trong đó doanh nghiệp là động lực, người dân vừa là chủ thể vừa là trung tâm, nhân diện và ứng xử thích hợp với tài nguyên văn hóa. Thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, thị trường văn hóa, định vị sản phẩm văn hóa thương hiệu quốc gia, gắn với phát triển du lịch văn hóa. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, phát triển hạ tầng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực văn hóa đáp ứng yêu cầu của kỷ nguyên mới. Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế về văn hóa, phát huy giá trị văn hóa Việt Nam, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, góp phần xứng đáng gia tăng sức mạnh mềm quốc gia.

2. Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tiết kiệm, chống lãng phí

Luật Tiết kiệm, chống lãng phí số 110/2025/QH15 được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10 ngày 10/12/2025, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026. Để triển khai thi hành Luật Tiết kiệm, chống lãng phí kịp thời, thống nhất và hiệu quả, Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tiết kiệm, chống lãng phí được Thủ tướng ký ban hành bởi Quyết định số 307/QĐ-TTg ngày 15/02/2026. Kế hoạch nêu một số nội dung triển khai trọng tâm sau:

Xây dựng các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành và Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiết kiệm, chống lãng phí: Cơ quan chủ trì: Bộ Tài chính. Cơ quan phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan. Thời gian hoàn thành: Tháng 5/2026. Việc xây dựng, soạn thảo 02 Nghị định được thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn. Sản phẩm: Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Tiết kiệm, chống lãng phí; Nghị định quy định chi tiết việc áp dụng hình thức kỷ luật, miễn trừ, giảm nhẹ trách nhiệm xử lý kỷ luật đối với hành vi gây lãng phí và hành vi vi phạm trong tổ chức thực hiện phòng, chống lãng phí và

Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiết kiệm, chống lãng phí.

Tổ chức rà soát văn bản quy phạm pháp luật: Nội dung thực hiện: Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật Tiết kiệm, chống lãng phí thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước được phân công; thực hiện theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành có liên quan. Cơ quan thực hiện: Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ chức năng, nhiệm vụ rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật Tiết kiệm, chống lãng phí thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý nhà nước được phân công. Thời gian thực hiện: Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương gửi kết quả rà soát về Bộ Tài chính trước ngày 15/4/2026; Bộ Tài chính tổng hợp kết quả rà soát báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 15/5/2026. Sản phẩm: Danh mục văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ. Văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ.

Tổ chức thực hiện Ngày toàn dân tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026: Nội dung thực hiện: Xây dựng, ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Ngày toàn dân tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026 theo quy định tại khoản 3 Điều 38 Luật Tiết kiệm, chống lãng phí. Cơ quan chủ trì: Bộ Tài chính. Cơ quan phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan tổ chức khác có liên quan. Thời gian hoàn thành: Trong tháng 4/2026. Sản phẩm: Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chủ đề và kế hoạch tổ chức thực hiện Ngày toàn dân tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026.

Tổ chức quán triệt, truyền thông, phổ biến Luật và các văn bản quy định chi tiết thi hành: Ở trung ương, cơ quan chủ trì: Bộ Tài chính. Cơ quan phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban

Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan. Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo. Sản phẩm: Hội nghị, tọa đàm, tài liệu phổ biến, tài liệu truyền thông. Ở địa phương, cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố. Cơ quan phối hợp: Các ban, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan. Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo. Sản phẩm: Hội nghị, tọa đàm, tài liệu phổ biến, tài liệu truyền thông, các bài đăng trên báo, tạp chí, phóng sự.

Phổ biến, giáo dục về nội dung của Luật thực hiện theo quy định của pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật. Pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các quy định khác của Chính phủ.

Kiểm tra, giám sát, đôn đốc, theo dõi việc thi hành Luật Tiết kiệm, chống lãng phí: Cơ quan thực hiện: Bộ Tài chính, các cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, giám sát, đôn đốc, theo dõi việc thi hành Luật Tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định pháp luật. Thời gian thực hiện: Thường xuyên. Biên soạn tài liệu, hướng dẫn áp dụng, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, tiếp nhận và xử lý kiến nghị (nếu có). Cơ quan chủ trì: Bộ Tài chính, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Thời gian thực hiện: Thường xuyên. Sản phẩm: Hội nghị tập huấn, tọa đàm, tài liệu hướng dẫn.

TIN ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

1. Một số kết quả chuyển tham dự Cuộc họp khai mạc Hội đồng hòa bình về Gaza của Tổng Bí thư Tô Lâm

Nhận lời mời của Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump, Chủ tịch Hội đồng hòa bình về Gaza, Tổng Bí thư Tô Lâm đã tham dự Cuộc họp khai mạc Hội đồng hòa bình về Gaza tại Washington D.C (Hoa Kỳ) từ ngày 18 - 20/02/2026,

với tư cách thành viên sáng lập. Tham dự cuộc họp, có nguyên thủ và lãnh đạo của hơn 50 quốc gia, là các nước thành viên sáng lập và quan sát viên của Hội đồng Hòa bình. Đây là một dấu ấn đối ngoại, khẳng định vị thế, khi thế mới, hành động thiết thực để đóng góp hiệu quả cho hòa bình thế giới.

Việc Việt Nam tham gia Hội đồng Hòa bình là cụ thể hóa đường lối đối ngoại theo tinh thần Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam, độc lập, tự chủ, tự cường, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, tham gia chủ động, có trách nhiệm vào việc giải quyết các vấn đề chung của khu vực và quốc tế; khẳng định quan điểm và tư tưởng của dân tộc Việt Nam, một dân tộc đã trải qua nhiều hy sinh, mất mát của chiến tranh, một dân tộc luôn phấn đấu cho hòa bình. Việt Nam sẵn sàng phối hợp chặt chẽ với các thành viên Hội đồng Hòa bình về Gaza tham gia trong khả năng của mình vào các nỗ lực chung nhằm hỗ trợ nhân đạo khẩn cấp, tái thiết cơ sở hạ tầng thiết yếu và xây dựng lòng tin giữa các bên.

Trong chuyến công tác, Tổng Bí thư Tô Lâm đã có cuộc gặp Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump; trao đổi với lãnh đạo cấp cao các nước, trong đó có lãnh đạo của các quốc gia tại khu vực Trung Đông; tiếp Trưởng đại diện Thương mại Hoa Kỳ - Đại sứ Jamieson Greer, điện đàm với các nghị sĩ Hoa Kỳ, gặp gỡ cộng đồng người Việt Nam tại Hoa Kỳ. Tại các cuộc gặp, Tổng Bí thư và các đồng chí thành viên trong đoàn đã thông tin về tình hình Việt Nam, kết quả của quá trình đổi mới trong 40 năm qua, trong đó có 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII với các mục tiêu phát triển đến năm 2030 và năm 2045. Tổng Bí thư cũng chia sẻ các phương hướng phát triển của Việt Nam và đường lối đối ngoại của Việt Nam, tiếp tục thúc đẩy quan hệ với các đối tác, trong đó có quan hệ với nước chủ nhà Hoa Kỳ, phù hợp với khuôn khổ



Tổng Bí thư Tô Lâm gặp Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump. Ảnh: TTXVN

quan hệ Đối tác Chiến lược toàn diện. Các đối tác đều nhất trí tăng cường quan hệ song phương thực chất, hiệu quả với Việt Nam.

Dur luận quốc tế đánh giá việc Việt Nam tham gia Hội đồng Hòa bình thể hiện rõ đường lối đối ngoại nhất quán của Việt Nam: mong muốn đóng góp cho hòa bình và phát triển của thế giới. Điều này tiếp tục khẳng định vị thế, uy tín và vai trò ngày càng nâng cao của Việt Nam trên trường quốc tế.

2. Một số nét chính về kinh tế thế giới những tháng đầu năm 2026

Trong những tháng đầu năm 2026, môi trường địa chính trị quốc tế tiếp tục diễn biến phức tạp và khó dự báo, với sự gia tăng các điểm nóng an ninh và cạnh tranh địa kinh tế giữa các cường quốc. Đáng chú ý, căng thẳng quân sự tại Trung Đông đầu tháng 3/2026 làm gia tăng nguy cơ xung đột lan rộng, đặc biệt liên quan đến eo biển Hormuz - tuyến vận tải năng lượng chiến lược trung chuyển khoảng 20% nguồn cung dầu toàn cầu. Các tổ chức quốc tế cảnh báo nếu xung đột kéo dài và ảnh hưởng đến vận tải qua khu vực này, kinh tế thế giới có thể chịu tác động đáng kể thông qua kênh giá năng lượng, làm gia tăng áp lực lạm phát và bất ổn kinh tế vĩ mô.

Cạnh tranh địa kinh tế giữa các nền kinh tế lớn tiếp tục gia tăng khi nhiều quốc gia đẩy mạnh các biện pháp bảo đảm an ninh kinh tế và kiểm soát nguồn lực chiến lược. Trung Quốc áp dụng các biện pháp kiểm soát xuất khẩu đối với một số khoáng sản và vật liệu chiến lược, làm dấy lên lo ngại về nguy cơ phân mảnh chuỗi cung ứng nguyên liệu toàn cầu, đặc biệt trong các ngành công nghệ cao và công nghiệp quốc phòng. Sau khi Tòa án Tối cao Mỹ bác bỏ phần lớn chính sách thuế quan đối ứng trước đó, Mỹ triển khai mức thuế quan toàn cầu khoảng 10% đối với hàng hóa nhập khẩu, đồng thời vẫn bỏ ngỏ khả năng tăng thuế đối với một số đối tác thương mại.

Căng thẳng địa chính trị gia tăng đã tác động đến tâm lý thị trường và các biến số kinh tế vĩ mô toàn cầu. Xu hướng phòng ngừa rủi ro của nhà đầu tư ngày càng rõ rệt, thể hiện qua sự dịch chuyển dòng vốn sang các tài sản an toàn. Trên thị trường tài chính, dòng vốn có xu hướng chảy vào kim loại quý như vàng, khiến giá vàng tăng mạnh trong những tháng đầu năm 2026.

Thị trường chứng khoán toàn cầu chịu áp lực điều chỉnh, trong bối cảnh lo ngại xung đột tại Trung Đông và khả năng giá năng lượng tăng cao. Trên thị trường năng lượng, giá dầu thế giới tăng đáng kể do lo ngại gián đoạn nguồn cung từ Trung Đông. Nhiều tổ chức quốc tế cảnh báo nếu hoạt động vận tải qua eo biển Hormuz bị gián đoạn kéo dài, giá dầu có thể tăng mạnh và gây ra cú sốc năng lượng đối với kinh tế toàn cầu, qua đó làm gia tăng rủi ro lạm phát và áp lực đối với chính sách tiền tệ của các nền kinh tế lớn.

Trong bối cảnh lạm phát toàn cầu vẫn tiềm ẩn rủi ro, các ngân hàng trung ương lớn tiếp tục duy trì chính sách tiền tệ thận trọng nhằm cân bằng giữa kiểm soát lạm phát và hỗ trợ tăng trưởng. Tại Mỹ, số liệu của Cục Thống kê lao động cho thấy chỉ số giá sản xuất (PPI) tháng 1/2026 tăng khoảng 0,5% so với tháng trước, cao hơn dự báo thị trường, cho thấy áp lực lạm phát vẫn chưa được kiểm soát hoàn toàn, củng cố lập trường thận trọng của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) đối với việc cắt giảm lãi suất. Trong khi đó, Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBOC) duy trì lãi suất cho vay cơ bản (LPR) 3,0% đối với kỳ hạn 1 năm và 3,5% đối với kỳ hạn 5 năm nhằm hỗ trợ tăng trưởng trong bối cảnh nhu cầu nội địa còn yếu. Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BOJ) đang từng bước điều chỉnh chính sách tiền tệ theo hướng bình thường hóa sau giai đoạn nới lỏng kéo dài, dù điều kiện tài chính nhìn chung vẫn mang tính hỗ trợ.

Theo cập nhật của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) trong Báo cáo World Economic Outlook Update đầu năm 2026, kinh tế thế giới được dự báo duy trì tăng trưởng tương đối ổn định trong trung hạn, dù vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro địa chính trị, tài chính và thương mại. IMF dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu đạt khoảng 3,3% năm 2026 và 3,2% năm 2027, tương đương mức trung bình trước đại dịch. Tuy nhiên, tăng trưởng tiếp tục phân hóa giữa các nhóm quốc gia. Các nền kinh tế phát triển được dự báo tăng trưởng khoảng 1,7 - 1,8%, do tác động kéo dài của lãi suất cao, dân số già hóa và năng suất chậm cải thiện; trong đó Mỹ khoảng 2 - 2,4%, khu vực đồng Euro khoảng 1,5 - 1,6%. Các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển (EMDEs) được dự báo tăng trưởng khoảng 4,5% năm 2026 và khoảng 4% năm 2027, tiếp tục

là động lực chính của tăng trưởng toàn cầu. Ấn Độ duy trì tốc độ tăng trưởng cao khoảng 6,4%/năm, nhờ cải cách kinh tế, mở rộng đầu tư hạ tầng và dịch chuyển chuỗi cung ứng. Trung Quốc dự kiến tăng trưởng 4 - 4,5%, thấp hơn giai đoạn trước do các thách thức cơ cấu như khủng hoảng bất động sản, già hóa dân số và chuyển đổi mô hình tăng trưởng. Trong khi đó, khu vực ASEAN được kỳ vọng tăng trưởng khoảng 4,2 - 4,4%, nhờ tiêu dùng nội địa, dòng vốn đầu tư nước ngoài và hội nhập kinh tế sâu rộng.

Theo các chuyên gia, trong bối cảnh kinh tế thế giới năm 2026 còn nhiều biến động, các xu hướng trên sẽ tạo ra cả cơ hội và thách thức đối với Việt Nam. Căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông và nguy cơ gián đoạn nguồn cung năng lượng có thể làm giá dầu thế giới tăng, tác động đến chi phí sản xuất, vận tải và áp lực lạm phát trong nước. Đồng thời, những thay đổi trong chính sách thương mại của Mỹ, đặc biệt các biện pháp thuế quan mới, có thể ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu của Việt Nam. Mặc dù xu hướng bảo hộ thương mại làm gia tăng rủi ro đối với thương mại toàn cầu, quá trình tái cấu trúc chuỗi cung ứng quốc tế cũng mở ra cơ hội để Việt Nam thu hút thêm đầu tư và mở rộng xuất khẩu, đặc biệt trong các ngành công nghiệp chế biến và công nghệ.

3. Một số sự kiện thế giới đáng chú ý

- Nhân dịp kỷ niệm 115 năm Ngày Quốc tế Phụ nữ (08/3/1910 - 08/3/2026), Tổng thư ký Liên hợp quốc Antonio Guterres kêu gọi hành động bảo vệ quyền và sự tiến bộ của phụ nữ và trẻ em gái trên toàn thế giới.

Phát biểu tại một sự kiện ở trụ sở Liên hợp quốc tại New York (Mỹ), ông Antonio Guterres cho biết năm 2026 đánh dấu 30 năm Hội nghị Thế giới về Phụ nữ tại Bắc Kinh (1995) - cột mốc khẳng định quyền phụ nữ là quyền con người. Theo ông Guterres, dù phụ nữ đã từng bước phá vỡ nhiều rào cản xã hội và nâng cao vị thế, nhưng bạo lực, phân biệt đối xử và bất bình đẳng kinh tế vẫn tồn tại, thậm chí có xu hướng gia tăng ở một số nơi. Trước thực trạng đó, ông Guterres kêu gọi cộng đồng quốc tế hành động mạnh mẽ hơn để bảo vệ quyền của phụ nữ và trẻ em gái, thúc đẩy bình đẳng

giới, chống mọi hình thức phân biệt đối xử vì lợi ích chung của toàn nhân loại.

- Việt Nam đồng đề xuất Nghị quyết của Liên hợp quốc về “Ngày quốc tế cà phê”: Ngày 10/3/2026, Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua Nghị quyết A/Res/80/249 lấy ngày 1/10 hằng năm làm "Ngày quốc tế cà phê" nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng quốc tế về ý nghĩa kinh tế, xã hội và văn hóa của cà phê cũng như vai trò của ngành cà phê đối với phát triển bền vững.

Nghị quyết Ngày quốc tế cà phê do Brazil và Nhóm nòng cốt gồm 18 nước đề xuất, trong đó có Việt Nam, cùng sự đồng bảo trợ của 97 quốc gia thành viên Liên hợp quốc - cao nhất trong số các dự thảo nghị quyết được Đại hội đồng khóa 80 xem xét cho đến nay. Nghị quyết được kỳ vọng sẽ tạo thêm động lực để các quốc gia, tổ chức quốc tế và các giới liên quan tăng cường hợp tác, hỗ trợ nông dân và cộng đồng sản xuất cà phê, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững ngành cà phê, đóng góp tích cực vào việc thực hiện Chương trình Nghị sự 2030 về phát triển bền vững.

Việc Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua Nghị quyết về "Ngày quốc tế cà phê" có ý nghĩa đặc biệt đối với Việt Nam - một trong những quốc gia sản xuất và xuất khẩu cà phê hàng đầu thế giới. Là thành viên Nhóm nòng cốt xây dựng Nghị quyết, Việt Nam đã tích cực phối hợp với các nước và đối tác quốc tế thúc đẩy sáng kiến này, qua đó góp phần nâng cao nhận thức toàn cầu về vai trò của ngành cà phê, thúc đẩy hợp tác quốc tế trong phát triển chuỗi giá trị cà phê bền vững, đồng thời quảng bá hình ảnh và giá trị của cà phê Việt Nam tới cộng đồng quốc tế.

VĂN BẢN MỚI

Nghị định số 31/2026/NĐ-CP, ngày 21/01/2026 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lưu trữ

Nghị định số 31/2026/NĐ-CP có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08/3/2026. Nghị định gồm 04 Chương, 22 Điều quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lưu trữ, bao gồm: hành vi vi phạm hành chính về thực hiện nghiệp vụ lưu trữ và về hoạt động dịch vụ lưu trữ; hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc và hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện; hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với từng hành vi vi phạm hành chính; đối tượng bị xử phạt; thẩm quyền xử phạt, mức phạt tiền cụ thể của các chức danh và thẩm quyền lập biên bản đối với hành vi vi phạm hành chính; việc thi hành các hình thức xử phạt vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực lưu trữ. Các hành vi vi phạm hành chính liên quan đến tài liệu bí mật nhà nước được thực hiện theo quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng, chống bạo lực gia đình. Các hành vi vi phạm hành chính liên quan đến lĩnh vực lưu trữ không được quy định tại Nghị định này thì áp dụng quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan để xử phạt.

Theo đó, đối tượng áp dụng của Nghị định bao gồm:

- Tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực lưu trữ trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Tổ chức là đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định này bao gồm: cơ quan nhà nước có hành vi vi phạm hành chính mà hành vi đó không thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước về lưu trữ; đơn vị sự nghiệp công lập; tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp; đơn vị vũ

trang nhân dân; tổ chức kinh tế được thành lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã; các tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật.

Theo Nghị định, các hình thức xử phạt chính trong lĩnh vực lưu trữ bao gồm: cảnh cáo và phạt tiền, trong đó mức phạt tiền tối đa đối với cá nhân là 30 triệu đồng, đối với tổ chức là 60 triệu đồng. Ngoài ra, hình thức xử phạt bổ sung là tước quyền sử dụng Chứng chỉ hành nghề lưu trữ có thời hạn từ 03 đến 06 tháng. Nghị định cũng quy định nhiều biện pháp khắc phục hậu quả nhằm khôi phục tình trạng ban đầu, bảo đảm an toàn, toàn vẹn của tài liệu lưu trữ.

Nghị định quy định cụ thể các hành vi vi phạm và mức xử phạt tương ứng, tập trung vào các nhóm hành vi như: vi phạm các hành vi bị nghiêm cấm trong lĩnh vực lưu trữ; vi phạm quy định về thu nộp hồ sơ, tài liệu vào lưu trữ hiện hành và lưu trữ lịch sử; vi phạm quy định về chỉnh lý, bảo quản, hủy và sử dụng tài liệu lưu trữ; vi phạm quy định về số hóa tài liệu, tạo lập cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ; vi phạm quy định về quản lý, sử dụng Chứng chỉ hành nghề lưu trữ và Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ.

Nghị định quy định mức phạt cao đối với các hành vi xâm hại nghiêm trọng đến tài liệu lưu trữ như: mang tài liệu lưu trữ ra ngoài trái phép; truy cập, sao chép, chia sẻ, mua bán, hủy tài liệu lưu trữ trái phép; làm mất, làm hỏng hoặc làm sai lệch nội dung tài liệu lưu trữ. Đối với lĩnh vực số hóa và quản lý dữ liệu lưu trữ, Nghị định bổ sung nhiều quy định chặt chẽ nhằm bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, phòng ngừa nguy cơ mất mát, thất thoát dữ liệu.

Bên cạnh đó, Nghị định quy định rõ thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, Thanh tra các bộ, ngành, Giám đốc Sở Nội vụ và các cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ kiểm tra trong lĩnh vực lưu trữ, bảo đảm phù hợp với quy mô, tính chất, mức độ vi phạm và yêu cầu quản lý nhà nước.

Giải pháp phát triển kinh tế số tại Việt Nam

Kinh tế số (Digital Economy) là nền kinh tế dựa trên công nghệ số, dữ liệu số và các mô hình kinh doanh ứng dụng công nghệ số. Nó bao gồm các hoạt động kinh tế dựa trên nền tảng số, sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), điện toán đám mây (Cloud Computing), blockchain và Internet vạn vật (IoT). Kinh tế số Việt Nam đang phát triển mạnh mẽ, thuộc nhóm tăng trưởng nhanh nhất Đông Nam Á, dự kiến đóng góp khoảng 14-15% GDP năm 2026 và hướng tới 30% vào năm 2030. Các lĩnh vực trụ cột bao gồm thương mại điện tử, công nghệ thông tin (ICT) và dịch vụ số, với mục tiêu trở thành động lực tăng trưởng chính của quốc gia. Các giải pháp phát triển kinh tế số tại Việt Nam.

1. Nâng cao khả năng nhận thức của doanh nghiệp

Nâng cao nhận thức của cá nhân, doanh nghiệp là một trong những việc làm thiết yếu để đẩy mạnh phát triển nền kinh tế kỹ thuật số tại Việt Nam. Các cơ quan nhà nước cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, xây dựng các kế hoạch cụ thể, chi tiết với quy mô phù hợp theo từng vùng để phổ cập các kiến thức về chuyển đổi số.

2. Hoàn thiện khung pháp lý và thể chế chính sách liên quan

Các cơ quan nhà nước cần kịp thời sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các thể chế, luật liên quan đến những hoạt động: Khởi nghiệp sáng tạo, kinh doanh trong môi trường số, ... để tạo môi trường phát triển toàn diện, có lợi cho các tổ chức, doanh nghiệp. Rà soát, chỉnh sửa, bổ sung những tiêu chí phù hợp với thực trạng của kinh tế Việt Nam.

Có các chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp, mô hình kinh doanh mới, thúc đẩy các doanh nghiệp vừa và nhỏ ứng dụng công nghệ số, thương mại điện tử và hoạt động kinh doanh. Thu hút vốn đầu tư vào hoạt động nghiên cứu, phát triển các sản phẩm trong lĩnh vực công nghệ số và công nghệ thông tin.

3. Phát triển hạ tầng số

Để nền kinh tế số được phát triển đồng đều tại tất cả các địa phương, cần chú trọng đến việc xây dựng và nâng cấp hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho các hoạt động như thanh toán, giao dịch trực tuyến,... Chú trọng chuyển đổi giao thức internet sang những thế hệ mới, mở rộng kết nối Internet đến các khu vực miền núi, nâng cấp mạng 4G, đẩy nhanh tiến độ phát triển mạng 5G.

Nghiên cứu, phát triển và cải tiến các thiết bị, máy móc hỗ trợ sản xuất, đáp ứng được nhu cầu sản xuất hàng hóa. Thúc đẩy, hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp sáng tạo, cải tiến các dịch vụ, hàng hóa thay thế các hoạt động lắp ráp, gia công bằng tay.

4. Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao

Để có được nguồn nhân lực chất lượng cao làm việc trong môi trường số, các doanh nghiệp cần có các lớp bồi dưỡng, các buổi tập huấn, hướng dẫn sử dụng công nghệ. Các đơn vị giáo dục hướng tới giáo dục thực tiễn, có thêm các buổi học tập thực tế tại doanh nghiệp về cách thức sử dụng, vận hành nền tảng công nghệ trong các hoạt động kinh doanh.

Bên cạnh đó, nhà nước cần có chính sách quản lý, khuyến khích, huy động, tăng mức đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu khoa học công nghệ dựa trên cơ sở áp dụng mô hình quản trị mới. Định hướng xây dựng các trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia, tập trung vào các công nghệ “lõi”, các công nghệ số theo hướng lấy doanh nghiệp, các viện nghiên cứu, trường đại học làm trung tâm, là các chủ thể nghiên cứu.

5. Công ty cổ phần FPT song hành cùng các tổ chức, cơ quan trong quá trình xây dựng kinh tế số tại Việt Nam

Trong hành trình xây dựng quốc gia số, FPT đồng hành cùng Chính phủ và các lãnh đạo tỉnh thành để thúc đẩy phát triển Chính phủ số, Kinh tế số, Xã hội số, mong muốn mang lại hạnh phúc cho mọi lãnh đạo, tổ chức và người dân.

Dựa trên sức mạnh của dữ liệu, FPT xây dựng nền tảng, giải pháp, sản phẩm, dịch vụ giúp lãnh đạo các tổ chức, tỉnh thành chỉ đạo tức thời bằng

dữ liệu thời gian thực, nâng cao năng lực của chính quyền trong phục vụ người dân và doanh nghiệp, thúc đẩy Chính phủ số, chính quyền số.

Nền tảng, giải pháp, sản phẩm, dịch vụ chuyển đổi số của FPT giúp Chính phủ, tỉnh, thành phố thúc đẩy nền Kinh tế số. FPT song hành cùng các tỉnh, thành phố địa phương xây dựng nền Kinh tế số, mở ra cơ hội cho mỗi người dân có thể tiếp cận thị trường một cách nhanh chóng theo cách chưa từng có. Mỗi người dân với một chiếc điện thoại thông minh, mỗi hộ gia đình một đường cáp quang là có thể trở thành một doanh nghiệp, là có thể tiếp cận cả thế giới, sử dụng dịch vụ thanh toán không tiền mặt.

Chuyển đổi số giúp xóa khoảng cách địa lý, mang đến cơ hội bình đẳng cho người dân về tiếp cận dịch vụ công, mang lại một loạt những tiến bộ lớn về chất lượng cuộc sống. Người dân có thể sống khỏe mạnh hơn nhờ dịch vụ y tế kịp thời, tận hưởng cuộc sống vui vẻ với nhiều hình thức giải trí an toàn và giảm thiểu thời gian chờ đợi khi sử dụng dịch vụ./.

CHỈ ĐẠO BIÊN TẬP

Thường trực
Đảng ủy Tổng công ty Đường sắt Việt Nam

BIÊN TẬP

Ban Tuyên giáo và Dân vận
Đảng ủy Tổng công ty Đường sắt Việt Nam

Điện thoại: 0988.723.635
Email: tuyengiaodudsvn@gmail.com

Quyết định số 200-QĐ/ĐU, ngày 11/5/2023 của Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty Đường sắt Việt Nam về việc ban hành Tài liệu sinh hoạt chi bộ trong Đảng bộ Tổng công ty Đường sắt Việt Nam